Thứ Ba, Ngày 12 Tháng 11 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Ảm đạm!"

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Ba, thị trường vẫn kém khả quan khi sắc đỏ vẫn bao trùm hầu hết các nhóm ngành cổ phiếu. Tâm lý nhà đầu tư thận trọng và chờ đợi tín hiệu hồi phục rõ ràng hơn từ thị trường. Thanh khoản giao dịch giảm so với phiên trước nhưng vẫn duy trì ở mức trung bình 20 phiên.

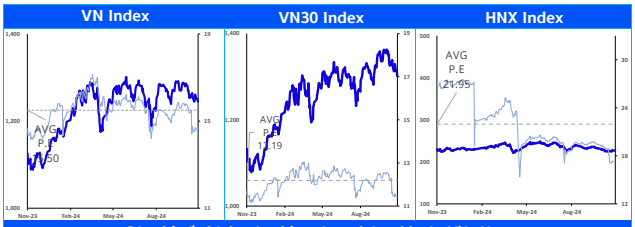
▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 5.50 điểm (-0.44%), đạt 1,244.82 điểm; HNX-Index giảm 0.17 điểm (-0.07%), đạt 226.69 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 14.2 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 600.7 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 609.42 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở TCB, PVD, VHM.

▶ SAB (+2.35%), VTP (+6.98%), HAG (+6.67%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. MWG (-3.49%), CTG (-1.29%), FPT (-1.08%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Nguyên vật liệu, Năng lượng, và Bất động sản là các nhóm ngành ảnh hưởng lớn nhất đến đà giảm của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: HPG, BSR, VHM.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Tiếp nối động lượng từ lực mua bắt đáy phiên trước, VN-Index khởi đầu phiên giao dịch tăng nhẹ. Tuy vậy, khi tiến sát tới ngưỡng kháng cự ngắn hạn EMA20, phe bán xuất hiện và thế giằng co diễn ra trong phần còn lại của phiên giao dịch. VN-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục chuyển động đi ngang quanh 1,240-1,270 điểm trong thời gian tới. Để có thể bứt phá tăng điểm, đà tăng của VN-Index cần phải đi cùng với sự cải thiện về thanh khoản. Trong trường hợp tiêu cực, nếu VN-Index đánh mất EMA200 với thân nến rộng, VN-Index quay về xu hướng giảm và kiểm định lại vùng 1,200-1,220.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái quan sát chờ đợi thị trường xác định xu hướng tăng ngắn hạn. Nhà đầu tư có thể canh mua khi thị trường vượt lên trên 1,270. Nếu VN-Index thất bại trong việc thu hút dòng tiền từ phe mua và đánh mất EMA200, nhà đầu tư nên giảm tỷ trọng cổ phiếu để quản trị rủi ro.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,245	-0.4	-3.4	13.0	14.6	1.7	5,150,464
VN30 Index	1,302	-0.6	-4.4	17.4	11.4	1.6	3,588,889
VN Midcap	1,874	-0.2	-2.9	14.4	17.8	1.5	1,006,860
VN Smallcap	1,409	-0.5	-0.9	8.7	18.1	1.0	259,723
HNX Index	227	-0.1	-2.0	0.0	17.3	1.1	296,315
UpCom	92	0.0	-0.2	7.4	13.4	1.8	1,554,972

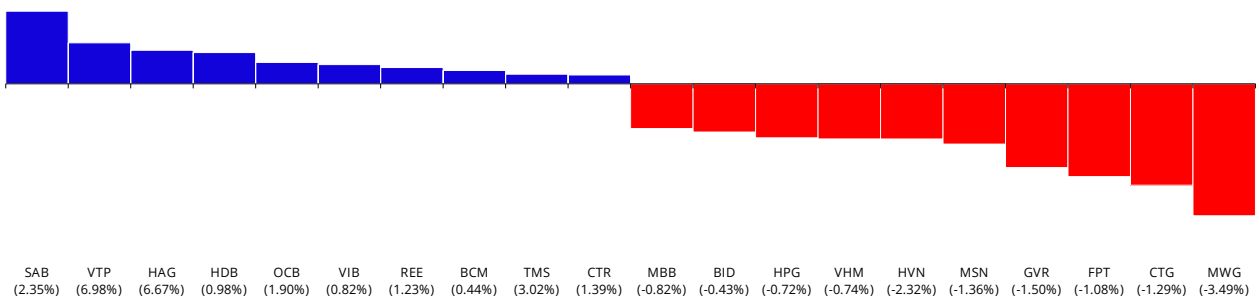
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-2.6	-5.6	37.8	1.5	251.5	3.9	128,279
Bảo hiểm	-1.0	2.0	12.1	10.0	14.9	1.5	45,669
Bất động sản	-0.8	-3.4	-6.3	-4.2	13.6	1.2	692,115
CNTT	-0.9	-0.6	60.5	69.7	31.9	6.2	220,328
Dầu khí	-0.7	-11.9	42.7	10.9	22.4	2.4	63,514
Dịch vụ tài chính	-0.4	-5.9	7.1	17.8	21.7	1.8	194,117
Tiện ích	-0.4	-4.3	-3.3	-5.3	15.0	1.8	289,760
Du lịch và Giải trí	-1.0	6.3	27.9	32.2	n.a	32.9	123,632
Hàng & DV CN	0.3	1.6	10.9	14.6	15.3	1.8	144,833
Hàng CN & Gia dụng	0.1	0.4	14.5	22.0	15.9	1.9	59,789
Hóa chất	-0.8	-4.8	35.1	43.3	28.4	2.2	240,631
Ngân hàng	-0.3	-4.1	16.4	17.7	10.0	1.6	2,047,537
Ô tô và phụ tùng	-1.1	-2.8	0.0	6.9	17.6	1.2	14,615
Tài nguyên Cơ bản	-0.6	0.0	4.5	10.4	35.3	1.5	224,379
Th.phẩm & Đồ uống	0.1	-4.3	0.4	3.1	25.0	2.7	433,561
Truyền thông	-3.3	13.5	-9.1	3.2	30.5	1.0	1,946
Xây dựng và Vật liệu	-0.5	-1.1	-1.8	5.8	25.3	1.4	123,328
Y tế	-0.5	-3.3	10.1	10.5	15.0	2.1	38,133

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	106	0.3	2.3	2.9	2.6	4.4	0.0
USD/JPY	154	0.2	1.6	2.9	4.7	9.2	1.5
USD/CNY	7	0.3	1.9	2.1	0.9	1.9	-0.7
KRW/USD	1,408	0.5	2.0	3.7	2.8	9.3	6.3
EUR/USD	1	0.3	2.9	2.7	2.9	3.9	0.7
USD/VND	25,349	0.2	0.0	2.0	0.9	4.5	4.0
Dầu Thô	68	0.5	-5.0	-9.5	-14.6	-4.6	-11.4
Xăng	237	21.1	15.9	10.2	-3.0	12.8	8.3
Khí đốt	3	0.8	10.2	11.8	34.4	17.0	-3.0
Than	142	-0.8	-1.1	-3.0	-2.6	-2.8	15.4
Vàng	2,594	-0.9	-5.5	-2.0	4.9	25.8	33.2
Thép cuộn	3,533	-0.2	-1.4	-2.3	6.1	-13.4	-10.5

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. HBC – Xây dựng: Ngày 07/11/2024, Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình chính thức ký kết hợp tác chiến lược với Glenvill Developments nhằm đẩy mạnh các dự án xây dựng và phát triển bất động sản tại Úc.

2. MWG – Bán lẻ: Thay vì mở rộng cửa hàng, CEO MWG cho biết chuỗi sẽ tập trung nâng cấp cửa hàng hiện có và chỉ thực hiện mở cửa hàng thay thế khi cần thiết.

3. VIB – Ngân hàng: Mặc dù mới thành lập vào đầu tháng 9/2024, nhưng CTCP Unicap đang nắm giữ 103.2 triệu cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (tỷ lệ 3.46% vốn VIB).

4. CTG – Ngân hàng: VietinBank tiếp tục rao bán khoản nợ hàng trăm tỷ của CTCP Phát triển nhiên liệu sinh học Việt Nam với giá 133.5 tỷ đồng, giảm 14.5 tỷ đồng so mức giá đưa ra lần 1.

5. SKH – F&B: Chỉ hoàn thành 57.3% kế hoạch lợi nhuận sau 9 tháng đầu năm 2024, CTCP Nước giải khát Sanest Khánh Hoà xin ý kiến cổ đông hạ kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trong năm 2024.

6. VSH – Năng lượng: CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh thông báo chốt danh sách cổ đông vào ngày 29/11 để tạm ứng cổ tức năm 2024. VSH sẽ trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 10%.

7. NLG – Bất động sản: Sau khi đăng ký bán 3.8 triệu cổ phiếu NLG nhưng không bán hết do giá cổ phiếu chưa đạt kỳ vọng, Đầu tư Thái Bình tiếp tục đăng ký bán ra 3.3 triệu cổ phiếu.

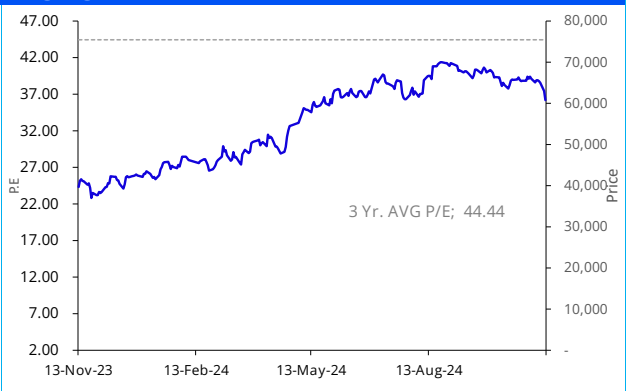
8. HAH – Logistics: Sau khi mua vào 260,100 cổ phiếu HAH, Leadvisors đã nâng sở hữu tại Vận tải và Xếp dỡ Hải An lên 5.16% và trở thành cổ đông lớn của doanh nghiệp này.

9. ITA – Bất động sản: CTCP Đầu tư và công nghiệp Tân Tạo tiếp tục đề nghị đưa cổ phiếu ra khỏi diện cảnh báo, diện kiểm soát, diện hạn chế giao dịch và đình chỉ giao dịch.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Đầu tư Thế giới Di động – MWG

MWG – Bán lẻ: MWG đặt mục tiêu nâng số cửa hàng EraBlue (tại Indonesia) từ 86 lên 150 cửa hàng trong năm 2025, đưa chuỗi này trở thành động lực tăng trưởng trong 3-5 năm tới.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	11/11/2024	11/12/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Dầu khí	94.3	109	258	133	
2	Bán lẻ	41.4	711	797	564	
3	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	23.0	143	176	143	
4	Thực phẩm và đồ uống	7.7	1,338	1,257	1,167	
5	Dịch vụ tài chính	6.2	1,562	1,356	1,277	
6	Xây dựng và Vật liệu	5.4	657	635	602	
7	Bảo hiểm	5.0	54	32	31	
8	Hóa chất	0.4	929	598	595	
9	Du lịch và Giải trí	-2.4	196	183	188	
10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-6.5	1,167	748	801	
11	Tài nguyên Cơ bản	-7.3	1,449	865	933	
12	Truyền thông	-12.8	54	23	26	
13	Công nghệ Thông tin	-13.9	1,212	590	686	
14	Ngân hàng	-15.2	4,952	2,527	2,979	
15	Y tế	-18.5	47	34	42	
16	Bất động sản	-20.6	2,586	2,170	2,733	
17	Hàng cá nhân & Gia dụng	-22.0	255	164	210	

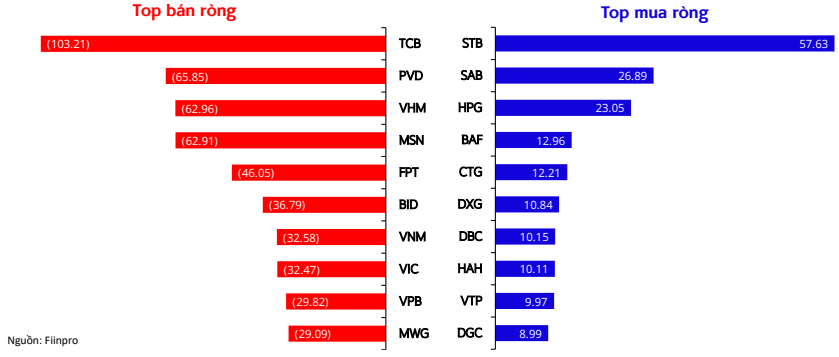
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	60,800	-3.5	-7.3	42.1	66	655.3	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	11,200	6.7	8.2	-15.2	725	291.5	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	34,750	0.3	1.9	5.7	95	403.2	
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	24,200	-4.5	-3.8	-14.5	203	229.8	
STB	Sacombank	Ngân hàng	33,550	-0.7	-3.7	20.0	19	489.5	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	28,150	1.6	2.2	19.4	54	201.7	
CTR	Công trình Viettel	Xây dựng và Vật liệu	131,200	1.4	5.4	42.9	55	185.7	
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	22,900	2.0	0.9	31.7	123	113.9	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	27,500	-0.7	3.8	8.2	9	661.0	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	115,600	0.3	4.7	22.5	35	200.6	
CTD	Xây dựng Coteccons	Xây dựng và Vật liệu	70,500	1.7	5.7	2.5	84	111.5	
SAB	SABECO	Thực phẩm và đồ uống	56,600	2.4	2.0	-10.2	150	59.2	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	25,700	0.0	-1.7	-2.6	15	259.3	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	37,200	-0.4	2.5	14.8	48	100.8	
VIC	VinGroup	Bất động sản	40,550	-0.6	-1.8	-9.1	45	101.4	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
TV2	Tư vấn XD Điện 2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	30,650.0	4.3	5.0	-18.9	4.4	30.65	
SAB	SABECO	Thực phẩm và đồ uống	56,600.0	2.4	2.0	-10.2	2.1	56.60	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	11,200.0	6.7	8.2	-15.2	7.9	11.20	
ASM	Tập đoàn Sao Mai	Thực phẩm và đồ uống	9,120.0	3.1	4.8	-3.5	3.5	9.12	
NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	18,950.0	1.9	2.2	-22.7	0.9	18.95	
ITC	Đầu tư kinh doanh Nhà	Bất động sản	11,000.0	2.8	1.4	1.9	1.3	11.00	
SHI	Quốc tế Sơn Hà	Tài nguyên Cơ bản	14,600.0	0.0	0.0	7.4	-0.2	14.60	
TCD	ĐT Phát triển CN và Vận tải	Xây dựng và Vật liệu	4,660.0	-6.0	-3.9	-22.2	-5.5	4.66	
IMP	IMEXPHARM	Y tế	43,250.0	-1.5	-2.4	68.1	-2.1	43.25	
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	24,200.0	-4.5	-3.8	-14.5	-4.7	24.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

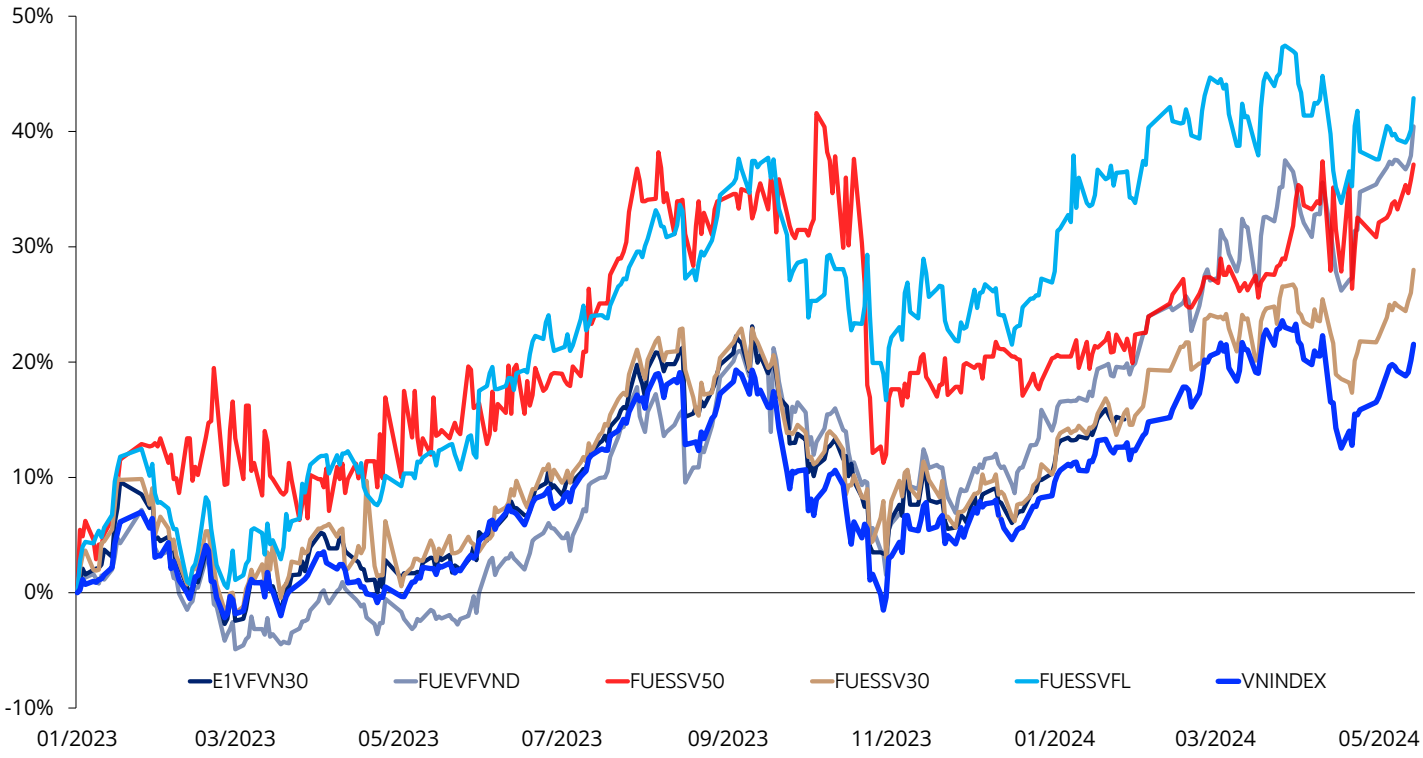
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
11/12/2024	995.3	1,603.4	-608.1
11/11/2024	939.7	1,896.8	-957.1
11/8/2024	855.7	2,024.1	-1,168.5
11/7/2024	1,503.2	1,893.8	-390.6
11/6/2024	1,044.9	1,427.7	-382.8
11/5/2024	939.6	1,795.0	-855.4
11/4/2024	1,368.0	2,040.4	-672.3
11/1/2024	1,628.9	1,935.9	-307.0
10/31/2024	5,773.7	7,391.5	-1,617.9
10/30/2024	1,538.1	1,688.1	-150.0
10/29/2024	1,702.1	6,827.7	-5,125.6
10/28/2024	962.5	1,419.6	-457.1
10/25/2024	1,043.0	1,455.5	-412.5
10/24/2024	1,369.6	1,605.0	-235.4
10/23/2024	1,142.3	1,132.4	9.9
10/22/2024	1,407.1	1,545.5	-138.4

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,900	-0.4%	-3.9%	17.9%	346,800	7.9	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,900	1.7%	-2.1%	19.2%	12,600	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,300	0.6%	-4.2%	15.4%	260,400	5.5	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,280	-0.2%	-4.6%	22.1%	261,400	8.5	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,460	0.1%	-4.1%	13.9%	302,100	5.3	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,500	0.9%	-2.5%	18.1%	51,000	0.8	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,650	-1.1%	-4.4%	16.0%	1,000	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,600	0.0%	-4.1%	2.1%	200	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,760	0.2%	-3.7%	16.8%	9,700	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,720	0.0%	-3.1%	7.5%	15,300	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,530	-0.2%	-4.9%	18.2%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,500	-0.3%	-4.2%	23.5%	100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,100	0.2%	-2.3%	-5.7%	4,700	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,120	n.a	-4.3%	n.a	38,300	0.5	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,100	0.0%	0.0%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	278.9	60,575	(444,474)	20.2	15.0	1.0	2.01	1.6	10.7	64.2
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	-	18.5	26.9	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	17.7	(117,068)	(213,127)	18.1	19.5	1.0	2.49	1.3	8.2	82.0
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	493.3	(139,021)	450,838	29.5	18.8	1.0	2.26	1.8	11.5	75.5
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	16.5	15.7	0.9	1.72	1.7	13.0	45.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.6	-	16,306	20.4	17.7	1.0	1.96	1.6	10.6	63.7
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-	(1,599)	18.2	16.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	4.9	40.0	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	66.6	81,620	222,568	19.5	19.9	0.9	1.97	1.6	10.5	64.0
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.1	-	48,987	10.6	24.2	0.9	1.43	1.5	16.9	44.9
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.0	-	-	21.3	19.8	1.0	2.28	1.3	8.3	70.9
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	1,373	1,373	28.0	19.0	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-4.4	41.4	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.0	n.a	n.a	n.a	n.a	1.1	2.21	1.9	12.3	78.6
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities